

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LA BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

La Bằng, ngày 15 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của UBND xã La Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LA BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 15/7/2024 của Hội đồng nhân dân xã La Bằng về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của UBND xã La Bằng (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã La Bằng, Ban tài chính xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng xóm trong xã;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH

Dương Văn Vượng

THUYẾT MINH

Quyết toán ngân sách xã năm 2023

(Kèm theo QĐ số 113 ngày 15 tháng 08 năm 2024)

Căn cứ Quyết định số 8118/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 huyện Đại Từ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

UBND xã La Bằng báo cáo công khai thuyết minh tình hình quyết toán ngân sách xã năm 2023 cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách

1.1 Năm 2023 HĐND xã phê chuẩn kế hoạch thu là :

Tổng thu ngân sách năm 2023 : **5.023.906.000** đồng . Trong đó:

+ Thu cân đối 382.000.000 đồng. NS xã hưởng 157.000.000 đồng

+ Thu trợ cấp: 4.600.292.000 đồng

- Trợ cấp cân đối : 4.600.292.000 đồng

+ Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương : 266.614.000đ

1.2 Thực hiện năm 2023: **7.609. 528.225** đồng. Trong đó:

1.2.1 Thu cân đối: 240.931.675 đồng, đạt 153,5 % kế hoạch.

Cụ thể một số khoản thu sau:

- Lệ phí chứng thư: 24.526.000 đồng, đạt 87,6 % so với dự toán năm

- Lệ phí trước bạ nhà đất : 22.154.296 đồng, đạt 49.2% so với dự toán năm.

1.2.2 Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 6.935.083.572 đồng, đạt 150.8% so với dự toán năm.

2. Về chi ngân sách

2.1 Kế hoạch chi được HĐND phê duyệt:

Tổng chi ngân sách năm 2023 : **5.023.906.000**đồng

Trong đó : Chi thường xuyên : 4.613.207.000 đồng

Dự phòng: 85.000.000 đồng

Cải cách tiền lương: 266.614.000 đồng

Tiết kiệm chi: 59.085.000 đồng

2.2 Kết quả thực hiện chi NS năm 2023 : **7.307.824.633** đồng

2.2.1 Chi thường xuyên : 5.350.078.422 đồng, 108 % so với dự toán năm.

- Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 4.051.438.962 đồng, đạt 107% so với dự toán năm.

- Chi cho công tác xã hội (Trợ cấp hưu xã, chi công tác xã hội khác): 34.400.000đ đạt 119% KH giao.

2.2.2 Chi đầu tư XD CB: 1.880.956.453đ

3. Đánh giá chung:

Nhìn chung thu ngân sách xã năm 2023 đã đạt kế hoạch giao: Thu phí, lệ phí (264,4 %), thuế giá trị gia tăng (175,01%)

Về chi ngân sách năm 2023 đã thực hiện chi theo dự toán đã được HĐND phê duyệt đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của địa phương phục vụ cho việc phát triển KT - XH, hàng tháng ưu tiên chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ kịp thời. Các khoản chi ngân sách đều được kiểm soát và thanh toán qua Kho Bạc.

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	7.609.528	TỔNG SỐ CHI	7.307.824
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	240.931	I. Chi đầu tư phát triển	1.880.956
II. Thu quản lý qua ngân sách)		II. Chi thường xuyên	5.350.079
III. Thu bổ sung	6.935.083	III. Chi quản lý qua ngân sách	
- Bổ sung cân đối	4.600.292	IV. Chi dự phòng	
- Bổ sung có mục tiêu	2.334.791		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	87.931	V. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu viện trợ	0	VI. Chi chuyển nguồn sang năm sau (Nếu có)	76.789
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	345.583		
Kết dư ngân sách	301.704		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	5.248.906	5.023.906	7.760.949	7.609.528	147,86	151,47
I	Các khoản thu 100%	38.000	38.000	104.661	98.793	275,42	259,98
	Phí, lệ phí	28.000	28.000	24.526	24.526	87,59	87,59
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân				0		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			1.668	1.668		
	Thu khác	10.000	10.000	78.467	72.599	784,67	725,99
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	344.000	119.000	287.691	142.138	83,63	119,44
1	Các khoản thu phân chia	344.000	119.000	287.691	142.138	83,63	119,44
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	12.000	12.000	11.400	11.400	95,00	95,00
	- Thuế giá trị gia tăng hộ cố định	62.000	62.000	113.109	108.584	182,43	175,14
	- Thuế thu nhập từ chuyển nhượng BĐS	194.000		110.035		56,72	
	- Thuế thu nhập từ sản xuất kinh doanh	31.000		30.993		99,98	
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	45.000	45.000	22.154	22.154	49,23	49,23
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	266.614	266.614	345.583	345.583		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			87.931	87.931		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.600.292	4.600.292	6.935.083	6.935.083	150,75	150,75
	- Thu bổ sung cân đối	4.600.292	4.600.292	4.600.292	4.600.292	100,00	100,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu			2.334.791	2.334.791		

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			So sánh QT/DT		
		TỔNG SỐ	ĐÀU TU PHÁT TRIỂN	THUỒN G XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐÀU TU PHÁT TRIỂN	THUỒN G XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐÀU TU PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5.023.906		5.023.906	7.307.824	1.880.956	5.426.868	145,46		108,02
	Trong đó			0	1.880.956	1.880.956				
1	Chi giáo dục	0		0	0		0			
2	Chi y tế	0		0	0		0			
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000	51.557		51.557	147,31		147,31
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0		0	0		0			
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	18.350		18.350	73,40		73,40
7	Chi các hoạt động kinh tế	35.000		35.000	0			0,00		0,00
8	Chi DQTV	450.400		450.400	479.168		479.168	106,39		106,39
9	Chi QPAN	247.000		247.000	389.464		389.464	157,68		157,68
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.791.807		3.791.807	4.051.441		4.051.441	106,85		106,85
11	Chi cho công tác xã hội	29.000		29.000	34.400		34.400	118,62		118,62
12	Dự phòng	85.000		85.000	0		0	0,00		0,00
13	Tiết kiệm chi	59.085		59.085	59.085		59.085	100,00		100,00
14	Chi khác	0			0		0			
15	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	266.614		266.614	343.403		343.403			

QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán năm 2023				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó Nguồn ND đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn		
							Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp, nguồn khác	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>3</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
Tổng số		11.632.101	0	0	1.880.954	0	1.880.954	0	
1/ Công trình hoàn thành					188.836		188.836		
Đường GTNT năm 2022	2022	1.399.595			111.295		111.295		
Điều chỉnh quy hoạch chung xã La Bằng	2021	337.000			77.541		77.541		
2/ Công trình khởi công mới					1.692.118		1.692.118		
Mở rộng trụ sở UBND xã La Bằng và các HM phụ trợ	2023-2024	3.000.000			1.290.541		1.290.541		
Đường GTNT năm 2023(Đường 3m)	2023	1.399.595			40.551		40.551		
Đường GTNT năm 2023(Mở rộng đường xóm 6m)	2023	2.048.158			361.026		361.026		
Trong đó: Công trình khởi công mới hoàn thành trong năm									
Đường GTNT năm 2023(Mở rộng đường xóm 6m)	2023	2.048.158			361.026		361.026		
Đường GTNT năm 2023 (Đường 3m)	2023	1.399.595			40.551		40.551		

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
xã năm 2023**

Hôm nay, hồi 07h giờ 30 phút ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại UBND xã La Bằng. **Thành phần gồm có:**

- | | |
|-------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông: Dương Văn Vượng | - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 2. Bà: Bàn Minh Tiến | - Chức vụ: Kế toán NS xã |
| 3. Bà: Lê Thị Hòa Bình | - Chức vụ: Cán bộ văn phòng |

Có sự chứng kiến của:

- | | |
|-------------------------|--------------------|
| 1. Ông: Hoàng Văn Nam | - Phó CTUBND xã |
| 2. Ông: Triệu Văn Quảng | - Chủ tịch MTTQ xã |

*** / Nội dung:** Lập biên bản niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2023 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2023 của UBND xã La Bằng.

(Có phụ biểu số 116/CKTC-NSNN, số 117/CKTC-NSNN, số 118/CKTC-NSNN, số 119/CKTC-NSNN, số 120/CKTC-NSNN kèm theo)

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 15/8/2024 đến hết ngày 15/9 /2024.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã La Bằng, nhà văn hóa 9 xóm trong xã.

Biên bản lập xong hồi 08 giờ 00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

**TM. UBND XÃ LA BẰNG
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Hòa Bình

Dương Văn Vượng

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Kế toán

Phó CTUBND

MTTQ

Bàn Minh Tiến

Hoàng Văn Nam

Triệu Văn Quảng